

Bản án số: 47/2023/HSST

Ngày: 26 - 04 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng L

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Diệu H

2/ Bà Trương Hồng P

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều O – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc M - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 34/2023/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng S; sinh năm: 1990, tại: BR; trú tại: Tổ 9, ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh V; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng A, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; nhân thân: Ngày 08/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh BR xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2022 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1974; trú tại: 65 đường P, phường S, quận T, Thành phố H – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1975, trú tại: 65 đường P, phường S, quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hoàng S làm thuê cho cửa hàng vật liệu xây dựng Ph số 65 đường P, phường S, quận T do anh Hoàng Đức H làm chủ. Sau khi nghỉ việc, do không có tiền tiêu xài nên S nảy sinh ý định quay lại cửa hàng trên trộm cắp tài sản.

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 23/11/2022, S đi bộ đến cửa hàng vật liệu xây dựng trên thì thấy cửa hàng đang mở cửa, không có người trông coi nên S đã lén vào trong rồi đi bộ ra phía sau cửa hàng ngồi trốn. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/11/2022, thấy mọi người đã ngủ nên S lấy áo thun ngăn tay của anh H ở vị trí chỗ S ngồi để mặc, rồi đến vị trí cửa ra vào của cửa hàng lấy chiếc mũ lưỡi trai màu xanh đội lên đầu và đeo khẩu trang, còn găng tay do S đã chuẩn bị từ trước đeo vào tay, S đi bộ lại phía bàn làm việc của cửa hàng dùng tay phải kéo ngăn kéo dưới cùng bên phải bàn làm việc thì thấy có 02 tuốc nơ vít nên S dùng tay phải lấy 01 cây tuốc nơ vít luồn vào trong mép ngăn dưới bàn và cạy thì mép ngăn kéo hở ra, đồng thời, S dùng tay phải cầm 01 cây tuốc nơ vít còn lại cạy làm ngăn kéo bung ra. Lúc này, S thấy bên trong có 01 cọc tiền, lấy bỏ vào túi quần bên phải và bỏ 02 cây tuốc nơ vít vào vị trí cũ, rồi đi ra phía ngoài cửa hàng lấy chìa khóa để trên vị trí kệ trưng bày cây sen, mở cửa rồi đặt chìa khóa vào vị trí cũ và đi bộ về nhà. S lấy số tiền vừa trộm được ra đếm được 41.500.000 đồng, S dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân, hiện còn 250.000 đồng thì bị thu giữ. Qua truy xét công an đã bắt được Đỗ Hoàng S.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSQ.TP ngày 16 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Bị cáo Đỗ Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Đỗ Hoàng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/11/2022, tại số 65 đường P, phường S, quận T, Đỗ Hoàng S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 41.500.000 đồng của cửa hàng vật liệu xây dựng Ph do anh Hoàng Đức H và chị Bùi Thị H làm chủ, sau đó tẩu thoát và tiêu xài cá nhân. Qua truy xét cơ quan công an đã bắt giữ được S để điều tra làm rõ.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 41.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo Đỗ Hoàng S theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 08/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh BR xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016, đây là tình tiết lưu ý xem xét khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là số tiền 41.500.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết số tiền 41.250.000 đồng, anh Hoàng Đức H và chị Bùi Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 41.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Đức H và chị Bùi Thị H số tiền 41.500.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị

cáo nên bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 41.250.000 đồng theo quy định tại các Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 250.000 đồng, đã xử lý phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xử lý tiếp.

- 01 áo thun ngắn tay màu vàng, 01 quần Jeans dài màu đen; 01 đôi dép xỏ ngón màu trắng, là trang phục S mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 cây tuốc nơ vít dài khoảng 27cm, cán bằng nhựa màu đen hình tròn và 01 cây dài khoảng 23cm, cán bằng nhựa hình tròn màu đỏ, S dùng để trộm cắp tài sản, đây là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Đức H nhưng anh H không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Án phí: Bị cáo Đỗ Hoàng S phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng S 02 (hai) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đỗ Hoàng S và anh Hoàng Đức H, buộc bị cáo Đỗ Hoàng S phải bồi thường cho anh Hoàng Đức H và chị Bùi Thị H số tiền 41.250.000 (bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Giao số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo S (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 24/02/2023) cho anh Hoàng Đức H và chị Bùi Thị H để thi hành một phần khoản tiền vợ chồng anh H yêu cầu bị cáo S bồi thường.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu vàng, 01 (một) quần Jeans dài màu đen; 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tuốc nơ vít dài khoảng 27cm, cán bằng nhựa màu đen hình tròn và 01 (một) cây tuốc nơ vít dài khoảng 23cm, cán bằng nhựa hình tròn màu đỏ.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 24/02/2023 của Công an quận T).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Hoàng S nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.075.000 (hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. H;
- VKS Q.T;
- THA quận T;
- Trại tạm giam
CH(Cơ sở T30);
- Công an Q.T;
- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng L